

QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC TIẾNG ANH THEO CHUẨN QUỐC TẾ TẠI HỆ THỐNG TRUNG TÂM TIẾNG ANH IELTS 9.0 VIỆT NAM

Nguyễn Đức Hiền, Trần Thị Minh Hiếu
Hệ thống Trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam

Tóm tắt: Ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học tiếng Anh đã trở thành xu thế tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục toàn cầu. CNTT không chỉ hỗ trợ GV truyền đạt kiến thức mà còn góp phần đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả học tập và mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức cho người học. Các nghiên cứu quốc tế gần đây đều khẳng định vai trò quan trọng của CNTT trong việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Hệ thống đào tạo IELTS 9.0 Việt Nam là một trong những mô hình đào tạo tiếng Anh học thuật theo chuẩn quốc tế phát triển nhanh và có ảnh hưởng lớn tại Việt Nam trong những năm gần đây. Được chuyển giao từ Philippines và chính thức có mặt tại Việt Nam từ năm 2018, IELTS 9.0 kế thừa mô hình đào tạo đã được kiểm chứng tại hơn 40 cơ sở ở Philippines và nhanh chóng mở rộng lên hơn 10 cơ sở tại Việt Nam. Bài viết không đề cập đến thực trạng của vấn đề nghiên cứu mà tập trung tổng hợp, khái quát các nội dung về lý luận như: 1) Các khái niệm của bài viết; 2) Nội dung ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh theo chuẩn quốc tế tại hệ thống trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam; 3) Quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh theo chuẩn quốc tế tại hệ thống trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị để nâng cao chất lượng quản lý hoạt động này tại hệ thống trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam.

Từ khóa: Chuẩn quốc tế; công nghệ thông tin; dạy học; quản lý; hệ thống trung tâm tiếng Anh 9.0 Việt Nam.

Nhận bài ngày: 05.12.2025 gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 29.01.2026

Liên hệ tác giả: Trần Thị Minh Hiếu; email: minhhieutx@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ tư (4.0), CNTT đã trở thành một trong những yếu tố then chốt định hình sự đổi mới trong giáo dục, đặc biệt là trong giảng dạy tiếng Anh. Việc ứng dụng CNTT không chỉ đơn thuần là đưa máy tính hay phần mềm vào lớp học, mà còn là sự chuyển đổi toàn diện về phương pháp, mô hình quản lý và trải nghiệm học tập của người học. Trên thế giới, nhiều quốc gia phát triển như Mỹ, Anh, Úc đã sớm triển khai các hệ thống quản lý học tập trực tuyến (Learning Management Systems – LMS), trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) và dữ liệu lớn (Big Data) để quản lý và cá nhân hóa lộ trình học tập. Báo cáo của OECD (2023) khẳng định, AI trong giáo dục có thể hỗ trợ tự động hóa đánh giá, phân tích dữ liệu học tập và đưa ra khuyến nghị cá nhân hóa, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng đào tạo.

Trong bối cảnh đó, hệ thống Trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam nổi lên như một mô hình tiêu biểu trong việc quản lý ứng dụng CNTT vào giảng dạy tiếng Anh. Trung tâm đã đầu tư bài bản vào hạ tầng công nghệ, xây dựng hệ thống LMS nội bộ dựa trên nền tảng Moodle, tích hợp các công cụ tương tác như Padlet và Mentimeter, đồng thời ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chấm phát âm và bài viết. Song song với đó, IELTS 9.0 triển khai chiến lược phát triển năng lực số cho đội ngũ giáo viên (ĐNGV), giúp họ không chỉ sử dụng thành thạo công cụ CNTT mà còn biết cách khai thác công nghệ để nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Nội dung bài viết đề cập các vấn đề cơ bản: 1) Các khái niệm của bài viết; 2) Nội dung ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh theo chuẩn quốc tế tại hệ thống trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam; 3) Quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh theo chuẩn quốc tế tại hệ thống trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị để nâng cao chất lượng quản lý hoạt động này tại hệ thống trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2.1. Các khái niệm

CNTT trong giáo dục là việc sử dụng các công cụ, thiết bị, hệ thống và quy trình kỹ thuật nhằm cải thiện chất lượng dạy học và mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức” (UNESCO, 2023). Theo Wikipedia (2023), “Công nghệ giáo dục là việc sử dụng các quy trình và nguồn lực kỹ thuật để hỗ trợ việc dạy học, bao gồm cả phần cứng, phần mềm và các lý thuyết giáo dục liên quan”. Định nghĩa này cho thấy công nghệ không chỉ là thiết bị mà còn là hệ thống tích hợp giữa tri thức, phương pháp và công cụ kỹ thuật.

“*Ứng dụng CNTT trong giáo dục* bao gồm việc sử dụng các công cụ như trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, học trực tuyến, phần mềm tương tác và hệ thống quản lý học tập nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và trải nghiệm học tập” (University of San Diego, 2023).

Ứng dụng CNTT trong giáo dục có thể được hiểu là quá trình tích hợp có chủ đích các công cụ và giải pháp kỹ thuật số vào hoạt động dạy học và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng và tính linh hoạt của quá trình giáo dục.

Quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học là quá trình tổ chức, điều hành và giám sát việc tích hợp các công cụ, thiết bị và giải pháp công nghệ vào HDDH nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Theo University of San Diego (2023), “việc ứng dụng CNTT trong giáo dục chỉ đạt hiệu quả khi được quản lý thông qua các chiến lược rõ ràng, đào tạo GV đầy đủ và cơ chế đánh giá liên tục”.

Quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh là quản lý hoạt động này đối với một môn học cụ thể, đó là tiếng Anh.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Giới thiệu sơ lược về hệ thống trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam

Hệ thống trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam là một trong những mô hình đào tạo tiếng Anh học thuật theo chuẩn quốc tế, phát triển nhanh và có ảnh hưởng lớn tại Việt Nam trong những năm gần đây. Được chuyển giao từ Philippines và chính thức có mặt tại Việt Nam từ năm 2018, IELTS 9.0 kế thừa mô hình đào tạo đã được kiểm chứng tại hơn 40 cơ sở ở Philippines và nhanh chóng mở rộng lên hơn 10 cơ sở tại Việt Nam. Đây là hệ thống đào tạo IELTS bản quyền, được IDP và Hội đồng Anh (British Council) trao tặng hơn 50 giải thưởng quốc tế, khẳng định uy tín và chất lượng đào tạo hàng đầu thế giới.

Sự hình thành và phát triển

IELTS 9.0 được thành lập năm 2007 tại Philippines và phát triển theo mô hình đào tạo chuyên sâu, hướng đến mục tiêu giúp người học đạt mức điểm IELTS cao trong thời gian ngắn. Từ năm 2018, hệ thống được chuyển giao và vận hành tại Việt Nam, nhanh chóng trở thành một trong những trung tâm đào tạo IELTS có tốc độ tăng trưởng mạnh, thu hút hàng nghìn học viên mỗi năm.

Theo website chính thức, IELTS 9.0 đã đào tạo hơn 20.000 học viên đạt từ 7.0 trở lên, trong đó có hơn 500 học viên đạt 9.0 ở cả 4 kỹ năng – một con số hiếm có trong lĩnh vực đào tạo IELTS tại Việt Nam.

Triết lý đào tạo và mô hình học tập độc quyền

Điểm nổi bật của IELTS 9.0 là triết lý “*Học không giới hạn – Unlimited Learning*”, cho phép học viên học tới 10–11 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, linh hoạt giữa học trực tiếp và trực tuyến. Mô hình đào tạo độc quyền 3:1 gồm: Lớp Lecture (Lý thuyết) – Học kiến thức nền tảng theo module chuẩn hóa trên LMS; Lớp Coaching 1–1 (Thực hành cá nhân) – Luyện nói/viết trực tiếp hoặc qua Zoom với GV nước ngoài; Lớp Managing (Thâm thấu – Ghi nhớ) – Áp dụng phương pháp “Bút đen – Bút đỏ”, luyện từ vựng và nghe – viết chính tả.

DNGV và môi trường học tập

Đội ngũ 100% GV nước ngoài, có chứng chỉ giảng dạy quốc tế (TESOL, CELTA, TEFL) và

điểm IELTS từ 7.5–9.0. Môi trường học tập được thiết kế theo mô hình “*tắm tiếng Anh*”, giúp học viên tiếp xúc liên tục với tiếng Anh bản ngữ, tăng phản xạ và khả năng giao tiếp tự nhiên.

Học viên có thể học trực tiếp tại trung tâm hoặc học trực tuyến qua Zoom với chất lượng tương đương, nhờ hệ thống phòng học ảo được chuẩn hóa.

Ứng dụng CNTT trong quản lý và đào tạo

IELTS 9.0 là một trong những hệ thống tiên phong Ứng dụng CNTT trong quản lý chất lượng đào tạo tiếng Anh theo chuẩn quốc tế. Các nền tảng công nghệ được sử dụng bao gồm: CRM, LMS, Zoom, Take a Test, Tracking Card, KPI Dashboard.

Nhờ ứng dụng công nghệ, toàn bộ quy trình đào tạo được số hóa – minh bạch – đồng bộ, giúp kiểm soát chất lượng theo chuẩn quốc tế và tối ưu hóa trải nghiệm học tập của học viên.

2.2.2. Về các phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý thuyết bao gồm tổng hợp, phân tích, khái quát các công trình nghiên cứu trong nước và trên thế giới, từ đó đưa ra các vấn đề lý luận về hai nội dung chính: 1) Ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; và 2) Quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh theo chuẩn quốc tế tại hệ thống trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam.

2.3. Nội dung ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh theo chuẩn quốc tế tại hệ thống trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam

Ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh bao gồm toàn bộ các hoạt động sử dụng công cụ số, phần mềm, nền tảng trực tuyến và thiết bị kỹ thuật nhằm hỗ trợ GV tổ chức dạy học hiệu quả hơn, đồng thời nâng cao trải nghiệm học tập của người học. Các nội dung bao gồm:

a) Sử dụng nền tảng học trực tuyến và lớp học ảo

Các nền tảng học trực tuyến như Zoom, Microsoft Teams, Google Classroom và các LMS (Learning Management Systems) là nội dung cốt lõi của ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh. Westminster College London (2024) khẳng định rằng các nền tảng này “kết nối người học trên toàn thế giới với GV bản ngữ và các khóa học chất lượng cao, bất kể vị trí địa lý”. Nội dung ứng dụng bao gồm: Tổ chức lớp học trực tuyến; Giao bài tập và thu bài qua LMS; Lưu trữ bài giảng, tài liệu, video; Theo dõi tiến độ học tập của học viên.

b) Sử dụng công cụ tương tác và trò chơi hóa học tập

Các công cụ tương tác giúp tăng sự tham gia của học viên và tạo môi trường học tập sinh động. Westminster College London (2024) chỉ ra rằng các công cụ như Kahoot!, Quizlet Live, Padlet và Canva “giúp bài học trở nên trực quan, hấp dẫn và thúc đẩy sự tham gia tích cực của học viên”. Nội dung ứng dụng bao gồm: Trò chơi ôn tập từ vựng – ngữ pháp; Hoạt động nhóm trực tuyến; Bản đồ tư duy, thảo luận mở; Bài tập tương tác theo thời gian thực.

c) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong luyện tập và đánh giá

AI đang trở thành nội dung quan trọng trong dạy học tiếng Anh hiện đại. The English Today (2025) nhấn mạnh rằng, “AI-powered language assistants and chatbots mang lại khả năng cá nhân hóa học tập chưa từng có, hỗ trợ luyện phát âm, sửa lỗi và phản hồi tức thì”. Nội dung ứng dụng bao gồm: Công cụ luyện phát âm AI; Chấm bài viết tự động; Chatbot luyện hội thoại; Phân tích lỗi ngôn ngữ dựa trên dữ liệu.

d) Sử dụng học liệu số và nội dung đa phương tiện

Westminster College London (2024) cho rằng, các nguồn như YouTube, BBC Learning English, podcast và video “giúp người học tiếp cận tiếng Anh trong ngữ cảnh thực tế, tăng khả năng nghe hiểu và phản xạ ngôn ngữ”. Nội dung ứng dụng bao gồm: Video bài giảng; Podcast luyện nghe; Tài liệu tương tác (e-book, infographic); Nội dung mô phỏng giao tiếp.

đ) Ứng dụng công nghệ mô phỏng (VR/AR) trong luyện kỹ năng

Công nghệ VR/AR giúp tạo môi trường học tập mô phỏng, hỗ trợ người học luyện kỹ năng giao tiếp trong bối cảnh thực tế. The English Today (2025) mô tả, “các lớp học ảo và mô phỏng 3D giúp người học thực hành tiếng Anh trong môi trường sống động, tăng sự tự tin và khả năng phản xạ”. Nội dung ứng dụng bao gồm: Mô phỏng hội thoại trong nhà hàng, sân bay, khách sạn; Tình huống giao tiếp 3D; Luyện nói trong môi trường thực tế ảo.

e) *Quản lý và phân tích dữ liệu học tập*

Các hệ thống LMS hiện đại cung cấp báo cáo chi tiết về: Tần suất học tập; Mức độ hoàn thành bài tập; Điểm số và tiến bộ; Kỹ năng còn yếu cần cải thiện. Đây là nội dung quan trọng trong quản lý dạy học dựa trên dữ liệu (data-driven teaching).

2.3.1. Phương pháp và hình thức ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh

a) *Phương pháp ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh*

- *PPDH tích cực dựa trên công nghệ*: CNTT hỗ trợ GV triển khai các PPDH tích cực như dạy học dự án, dạy học hợp tác, dạy học theo nhiệm vụ. Chẳng hạn như: Học theo dự án với Google Workspace; Học hợp tác qua Padlet, Jamboard; Thảo luận nhóm trực tuyến qua Zoom/Teams.

- *PPDH cá nhân hóa*: AI và phân tích dữ liệu học tập cho phép GV điều chỉnh nội dung, tốc độ và mức độ khó phù hợp với từng học viên. Ví dụ: Lộ trình học cá nhân trên LMS; Bài tập phân hóa dựa trên năng lực; Công cụ AI gợi ý bài luyện tập phù hợp.

- *PPDH trực quan – đa phương tiện*: Công nghệ giúp bài giảng trở nên sinh động thông qua video, hình ảnh, mô phỏng và âm thanh. Ví dụ: Video mô phỏng hội thoại; Podcast luyện nghe; Infographic từ vựng – ngữ pháp.

- *PPDH dựa trên trò chơi (Gamification)*: Gamification giúp tăng động lực học tập thông qua điểm số, bảng xếp hạng và thử thách. Các công cụ như Kahoot!, Quizizz “tạo ra môi trường học tập vui vẻ, cạnh tranh lành mạnh và tăng mức độ tham gia của học viên”.

b) *Hình thức ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh*

- *Dạy học trực tuyến (Online Learning)*: Đây là hình thức phổ biến nhất trong bối cảnh chuyển đổi số. GV sử dụng nền tảng như Zoom, Teams, Google Meet để tổ chức lớp học. Hình thức này cho phép: Học mọi lúc, mọi nơi; Tương tác trực tiếp qua video, chat, chia sẻ màn hình; Ghi lại bài giảng để học viên xem lại.

- *Dạy học kết hợp (Blended Learning)*: Dạy học kết hợp là việc kết hợp giữa học trực tiếp và học trực tuyến, giúp người học linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tương tác trực tiếp cần thiết. Ví dụ: Học lý thuyết online – luyện tập trực tiếp; Học trên LMS – thảo luận trên lớp.

- *Dạy học qua LMS (Learning Management System)*: LMS là nền tảng trung tâm để quản lý toàn bộ hoạt động dạy học: Giao bài – chấm bài – phản hồi; Theo dõi tiến độ học tập; Lưu trữ tài liệu và bài giảng; Tổ chức kiểm tra trực tuyến.

- *Dạy học qua mô phỏng và thực tế ảo (VR/AR)*: Các lớp học ảo và mô phỏng 3D giúp người học luyện kỹ năng giao tiếp trong môi trường sống động, tăng sự tự tin và khả năng phản xạ. Ví dụ: Mô phỏng giao tiếp tại sân bay, nhà hàng; Luyện nói trong môi trường 3D; Tình huống giao tiếp thực tế ảo.

2.3.2. Điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị

a) *Hạ tầng CNTT*

Hạ tầng CNTT bao gồm hệ thống mạng Internet, máy chủ, phần mềm quản lý và các nền tảng hỗ trợ dạy học. Theo Westminster College London (2024), “một hệ thống hạ tầng công nghệ ổn định là điều kiện tiên quyết để triển khai hiệu quả các lớp học trực tuyến và các công cụ hỗ trợ giảng dạy”.

Các yêu cầu cơ bản của hạ tầng CNTT trong dạy học tiếng Anh gồm: 1) Đường truyền Internet tốc độ cao, đảm bảo ổn định cho lớp học trực tuyến, chia sẻ tài liệu và truy cập học liệu số; 2) Máy chủ và nền tảng LMS để quản lý bài giảng, bài tập, điểm số và dữ liệu học tập; 3) Hệ thống bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn dữ liệu của GV và học viên; 4) Phần mềm hỗ trợ giảng dạy, bao gồm công cụ tương tác, phần mềm mô phỏng, ứng dụng AI,...

b) *Thiết bị dạy học và học tập*

Thiết bị là yếu tố quan trọng giúp GV và học viên tiếp cận công nghệ một cách hiệu quả. The English Today (2025) khẳng định rằng “các thiết bị như máy tính, máy tính bảng, tai nghe và webcam chất lượng cao giúp nâng cao trải nghiệm học tập và tăng cường tương tác trong lớp học tiếng Anh”.

Các thiết bị cần thiết bao gồm: + Máy tính hoặc laptop cho GV và học viên; + Máy chiếu, màn hình tương tác phục vụ giảng dạy trực tiếp; + Tai nghe, micro, webcam cho lớp học trực tuyến; +

Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng hỗ trợ học tập di động; + Thiết bị VR/AR (nếu triển khai mô phỏng giao tiếp).

c) Phòng học và không gian học tập

Không gian học tập cần được thiết kế phù hợp để hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ. Yêu cầu đối với phòng học bao gồm: Phòng học thông minh với hệ thống âm thanh – ánh sáng đạt chuẩn; Bố trí thiết bị hợp lý, thuận tiện cho GV thao tác; Không gian linh hoạt, hỗ trợ hoạt động nhóm và tương tác; Khu vực học trực tuyến riêng cho GV ghi hình bài giảng hoặc tổ chức lớp học online.

d) Hệ thống phần mềm và học liệu số

Phần mềm và học liệu số là thành phần không thể thiếu trong dạy học tiếng Anh hiện đại. Các yêu cầu bao gồm: Phần mềm học tiếng Anh (AI chấm bài, luyện phát âm, mô phỏng hội thoại); Kho học liệu số gồm video, bài giảng, tài liệu tương tác; Hệ thống KTĐG trực tuyến; Công cụ phân tích dữ liệu học tập.

e) Nhân lực kỹ thuật và hỗ trợ công nghệ

Bên cạnh thiết bị và hạ tầng, đội ngũ nhân lực kỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong việc vận hành và hỗ trợ GV. Các yêu cầu gồm: Nhân viên kỹ thuật hỗ trợ cài đặt, vận hành và xử lý sự cố; Đào tạo kỹ năng số cho GV; Hỗ trợ học viên sử dụng nền tảng học tập.

Qua những phân tích ở trên, có thể rút ra:

- Điều kiện CSVN, hạ tầng và thiết bị là nền tảng quan trọng để ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh.

- Hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học, phòng học thông minh, phần mềm và nhân lực kỹ thuật cần được đầu tư đồng bộ.

- Việc đảm bảo đầy đủ các điều kiện này giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường tương tác và hỗ trợ quá trình chuyển đổi số trong dạy học tiếng Anh.

2.4. Nội dung quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh theo chuẩn quốc tế tại hệ thống trung tâm tiếng Anh IELTS 9.0 Việt Nam

2.4.1. Chủ thể quản lý ứng dụng công nghệ trong dạy học tiếng Anh tại hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam

Trong hệ thống giáo dục nói chung và tại các trung tâm ngoại ngữ nói riêng, chủ thể quản lý giữ vai trò quyết định trong việc định hướng, tổ chức và giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ vào dạy học. Tại Hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam, chủ thể quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh bao gồm các nhóm chính sau:

a) Ban lãnh đạo hệ thống IELTS 9.0 Việt Nam

Vai trò của ban lãnh đạo bao gồm: Xây dựng chiến lược chuyển đổi số trong dạy học tiếng Anh; Ban hành các quy định, quy trình và tiêu chuẩn ứng dụng CNTT; Quyết định đầu tư hạ tầng, thiết bị và phần mềm; Giám sát việc thực hiện các kế hoạch ứng dụng CNTT.

b) Bộ phận chuyên môn – đào tạo

Bộ phận này đảm nhiệm vai trò: Xây dựng chương trình đào tạo có tích hợp công nghệ; Lựa chọn công cụ, phần mềm và nền tảng phù hợp với từng khóa học; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực số cho GV; Đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

c) Bộ phận kỹ thuật – CNTT (IT)

Vai trò của bộ phận IT tại IELTS 9.0 bao gồm: Quản lý hệ thống LMS nội bộ; Bảo trì thiết bị, phần mềm và hạ tầng mạng; Hỗ trợ GV và học viên trong quá trình sử dụng công nghệ; Đảm bảo an toàn dữ liệu và bảo mật thông tin.

d) ĐNGV tiếng Anh

Vai trò của GV tại IELTS 9.0 bao gồm: Sử dụng CNTT trong thiết kế bài giảng; Tổ chức các hoạt động học tập trực tuyến và trực tiếp; Khai thác công cụ AI, LMS, phần mềm tương tác; Đánh giá và phản hồi kết quả học tập thông qua nền tảng số.

đ) Nhân viên hỗ trợ học thuật và tư vấn học viên

Nhóm này đóng vai trò cầu nối giữa GV – học viên – bộ phận quản lý. Họ hỗ trợ: Hướng dẫn học viên sử dụng LMS và các công cụ học tập; Theo dõi tiến độ học tập và báo cáo cho GV; Hỗ trợ tổ chức lớp học trực tuyến và ngoại khóa số.

e) *Học viên – chủ thể tham gia trực tiếp vào quá trình dạy học*

Học viên tại IELTS 9.0: Sử dụng LMS để học tập và làm bài; Tương tác qua các công cụ trực tuyến; Phản hồi về mức độ hiệu quả của công nghệ.

Như vậy, quản lý ứng dụng CNTT tại IELTS 9.0 bao gồm nhiều chủ thể. Mỗi chủ thể có vai trò riêng nhưng có mối quan hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau. Sự phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể là điều kiện quan trọng để ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh đạt hiệu quả cao.

2.4.2. Nội dung quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh tại Hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam

2.4.2.1. Lập kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh tại hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam

a) *Xác định mục tiêu ứng dụng CNTT*

Mục tiêu ứng dụng CNTT phải gắn với mục tiêu đào tạo tiếng Anh của trung tâm, đặc biệt là mục tiêu nâng cao năng lực nghe – nói – đọc – viết và cải thiện kết quả thi IELTS của học viên.

Tại hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam, mục tiêu lập kế hoạch bao gồm: 1) Tăng cường hiệu quả giảng dạy thông qua LMS, AI và học liệu số; 2) Cá nhân hóa lộ trình học tập dựa trên dữ liệu học viên; 3) Tối ưu hóa quản lý lớp học và đánh giá kết quả học tập; 4) Hỗ trợ GV đổi mới PPDH.

b) *Khảo sát xác định nhu cầu và năng lực của GV – học viên*

Lập kế hoạch cần dựa trên khảo sát thực tế về: Năng lực số của GV; Mức độ sẵn sàng sử dụng công nghệ; Nhu cầu học tập và khả năng tiếp cận công nghệ của học viên; Điều kiện CSVC tại từng cơ sở của hệ thống IELTS 9.0.

c) *Lựa chọn công nghệ và nền tảng phù hợp*

Các nền tảng thường được đưa vào kế hoạch tại IELTS 9.0 gồm: Hệ thống LMS nội bộ để quản lý học tập; Công cụ AI chấm bài viết, luyện phát âm; Phần mềm tương tác như Quizizz, Padlet, Mentimeter; Học liệu số như video, podcast, bài giảng trực tuyến; Công nghệ mô phỏng VR/AR.

d) *Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng năng lực số cho GV*

Xây dựng kế hoạch ĐTBĐ năng lực số cho GV gồm các nội dung về: Tập huấn sử dụng LMS; Đào tạo sử dụng công cụ AI trong chấm bài và luyện phát âm; Hướng dẫn thiết kế bài giảng số; Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức lớp học trực tuyến.

đ) *Dự toán kinh phí và phân bổ nguồn lực*

Lập kế hoạch phải đi kèm với dự toán kinh phí rõ ràng về: Đầu tư hạ tầng CNTT; Mua bản quyền phần mềm; Trang bị TBDH; + Chi phí đào tạo GV; Chi phí bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật.

e) *Xây dựng kế hoạch KTĐG*

Kế hoạch ứng dụng CNTT bao gồm cơ chế kiểm tra, đánh giá định kỳ nhằm: + Đo lường mức độ sử dụng công nghệ; Đánh giá hiệu quả giảng dạy; Thu thập phản hồi của GV – học viên; Điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

Như vậy, lập kế hoạch ứng dụng công nghệ là bước quan trọng, quyết định hiệu quả triển khai tại IELTS 9.0; Kế hoạch phải bao gồm mục tiêu rõ ràng, khảo sát nhu cầu, lựa chọn công nghệ phù hợp, đào tạo GV, dự toán kinh phí và cơ chế đánh giá; Lập kế hoạch khoa học giúp đảm bảo ứng dụng công nghệ mang lại hiệu quả thực chất trong dạy học tiếng Anh.

2.4.2.2. Tổ chức ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh tại Hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam

a) *Tổ chức triển khai hệ thống LMS và các nền tảng công nghệ*

Hệ thống LMS nội bộ là nền tảng trung tâm trong quản lý học tập tại IELTS 9.0. Việc tổ chức triển khai LMS bao gồm: Tạo tài khoản cho GV và học viên; Cấu trúc khóa học, bài giảng, bài tập và ngân hàng đề; Tích hợp công cụ AI chấm bài viết và luyện phát âm; Thiết lập hệ thống báo cáo, theo dõi tiến độ học tập.

b) *Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các bộ phận liên quan*

Việc phân công nhiệm vụ rõ ràng giúp đảm bảo công nghệ được vận hành hiệu quả. Các nhiệm vụ bao gồm: Bộ phận chuyên môn: thiết kế bài giảng số, lựa chọn công cụ phù hợp; Bộ phận IT: cài

đặt, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật; GV: triển khai CNTT trong lớp học; Nhân viên học thuật: hỗ trợ học viên sử dụng nền tảng.

c) Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng năng lực số cho GV

Hoạt động đào tạo bao gồm: Tập huấn sử dụng LMS và phần mềm tương tác; Đào tạo sử dụng AI trong chấm bài và luyện phát âm; Hướng dẫn thiết kế bài giảng số và học liệu đa phương tiện; Tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ.

d) Tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến và kết hợp

Tổ chức lớp học trực tuyến và kết hợp được thực hiện theo quy trình thống nhất: Thiết lập phòng học trực tuyến (Zoom, Teams); Tổ chức hoạt động tương tác qua Quizizz, Padlet, Mentimeter; Ghi hình bài giảng và lưu trữ trên LMS; Hướng dẫn học viên tham gia lớp học và sử dụng công cụ.

đ) Tổ chức xây dựng và quản lý học liệu số

Nội dung này bao gồm: Xây dựng thư viện video, podcast, bài giảng trực tuyến; Thiết kế bài tập tương tác và mô phỏng giao tiếp; Cập nhật tài liệu theo chuẩn IELTS mới nhất; Quản lý học liệu trên LMS theo từng khóa học

e) Tổ chức hỗ trợ kỹ thuật cho GV và học viên

Gồm: Hỗ trợ đăng nhập LMS; Xử lý lỗi phần mềm, thiết bị; Hỗ trợ học viên trong quá trình làm bài trực tuyến; Hỗ trợ GV khi sử dụng công cụ AI hoặc phần mềm tương tác.

Từ các phân tích trên cho thấy, tổ chức ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh là quá trình triển khai đồng bộ các hoạt động từ vận hành LMS, phân công nhiệm vụ, đào tạo GV, tổ chức lớp học trực tuyến đến hỗ trợ kỹ thuật. Việc tổ chức khoa học và hiệu quả giúp đảm bảo công nghệ được sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và trải nghiệm học tập của học viên.

2.4.2.3. Chỉ đạo ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh tại hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam

a) Chỉ đạo triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ

Ban lãnh đạo và bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm chỉ đạo việc triển khai kế hoạch đã xây dựng. Các hoạt động chỉ đạo bao gồm: Hướng dẫn GV thực hiện các yêu cầu về ứng dụng công nghệ; Điều phối giữa bộ phận chuyên môn – IT – GV; Giám sát tiến độ triển khai tại từng cơ sở; Kịp thời điều chỉnh kế hoạch khi có thay đổi.

b) Chỉ đạo đổi mới PPDH dựa trên CNTT

Nội dung này bao gồm: Khuyến khích GV sử dụng AI trong luyện phát âm và chấm bài; Chỉ đạo áp dụng PPDH tương tác qua Quizizz, Padlet, Mentimeter; Hướng dẫn sử dụng video, podcast và học liệu số trong giảng dạy; Tổ chức các buổi dự giờ – chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng CNTT.

c) Chỉ đạo đào tạo và bồi dưỡng năng lực số cho GV

Hoạt động này bao gồm: Tổ chức tập huấn định kỳ về LMS, AI và phần mềm tương tác; Chỉ đạo xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng công nghệ; Khuyến khích GV tham gia khóa học nâng cao năng lực số; Tổ chức hội thảo chuyên môn về ứng dụng CNTT trong ELT.

d) Chỉ đạo công tác hỗ trợ kỹ thuật và giải quyết sự cố

Tại IELTS 9.0, chỉ đạo hỗ trợ kỹ thuật bao gồm: Phân công nhân viên IT trực tại các cơ sở; Thiết lập kênh hỗ trợ kỹ thuật 24/7; Xử lý nhanh các sự cố về LMS, phần mềm, thiết bị; Hướng dẫn học viên sử dụng nền tảng học tập.

đ) Chỉ đạo kiểm tra – giám sát việc sử dụng công nghệ của GV

Hoạt động này bao gồm: Theo dõi mức độ sử dụng LMS của GV; Kiểm tra chất lượng bài giảng số và học liệu; Đánh giá hiệu quả sử dụng công cụ AI và phần mềm tương tác; Thu thập phản hồi của học viên về trải nghiệm học tập.

e) Chỉ đạo hoạt động truyền thông nội bộ về ứng dụng công nghệ

Truyền thông nội bộ bao gồm: Chia sẻ bài giảng mẫu, video hướng dẫn; Vinh danh GV ứng dụng công nghệ hiệu quả; Tổ chức diễn đàn trao đổi kinh nghiệm.

Như vậy, chỉ đạo ứng dụng CNTT là quá trình điều hành liên tục gồm hướng dẫn, điều phối, hỗ trợ và giám sát. Chỉ đạo hiệu quả giúp đảm bảo công nghệ được sử dụng đúng mục tiêu, phù hợp

với nhu cầu học viên và góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Đây là yếu tố quyết định thành công của quá trình chuyển đổi số trong dạy học tiếng Anh tại hệ thống IELTS 9.0.

2.4.2.4. Kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh tại hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam

a) Đánh giá mức độ sử dụng công nghệ của GV

Các tiêu chí đánh giá bao gồm: Tần suất sử dụng LMS trong giao bài – chấm bài; Mức độ sử dụng công cụ AI trong chấm bài viết và luyện phát âm; Việc sử dụng phần mềm tương tác như Quizizz, Padlet, Mentimeter; Mức độ ứng dụng học liệu số (video, podcast, bài giảng trực tuyến).

b) Đánh giá chất lượng bài giảng và học liệu số

Việc đánh giá bao gồm: + Tính khoa học, logic và trực quan của bài giảng; + Mức độ tương tác và khả năng kích thích hứng thú học tập; + Sự phù hợp của học liệu số với mục tiêu bài học; + Tính cập nhật của nội dung theo chuẩn IELTS mới nhất.

c) Đánh giá hiệu quả học tập của học viên thông qua dữ liệu số

CNTT cho phép thu thập dữ liệu học tập chi tiết, giúp đánh giá khách quan hơn. Các chỉ số đánh giá bao gồm: Tỷ lệ hoàn thành bài tập trên LMS; Tiên bộ trong kỹ năng nghe - nói - đọc - viết; Kết quả luyện tập với công cụ AI; Mức độ tham gia vào các hoạt động tương tác.

d) Đánh giá sự hài lòng của GV và học viên

Việc đánh giá được thực hiện thông qua: Khảo sát mức độ hài lòng của học viên về LMS, AI và học liệu số; Khảo sát GV về tính dễ sử dụng, tính ổn định và hiệu quả của công cụ; Thu thập phản hồi định kỳ để cải thiện hệ thống.

đ) Kiểm tra, giám sát hoạt động hỗ trợ kỹ thuật

Hỗ trợ kỹ thuật là yếu tố đảm bảo công nghệ vận hành liên tục. Việc kiểm tra bao gồm: Tốc độ xử lý sự cố của bộ phận IT; Mức độ hỗ trợ GV trong quá trình giảng dạy; Mức độ hỗ trợ học viên khi sử dụng LMS và phần mềm; Tính ổn định của hệ thống mạng và thiết bị.

e) Đánh giá tổng thể hiệu quả ứng dụng công nghệ

Đánh giá tổng thể bao gồm: Mức độ đạt mục tiêu ứng dụng công nghệ; Tác động đối với chất lượng giảng dạy và kết quả học tập; Tính phù hợp của công nghệ với đặc thù đào tạo IELTS; Khả năng duy trì và mở rộng ứng dụng CNTT trong tương lai.

Qua các phân tích trên, có thể thấy, KTĐG là khâu quan trọng để đảm bảo ứng dụng công nghệ tại IELTS 9.0 diễn ra hiệu quả và bền vững. Việc đánh giá cần dựa trên dữ liệu, phản hồi và các tiêu chí rõ ràng. Kết quả đánh giá là cơ sở để điều chỉnh kế hoạch, phương pháp và công cụ công nghệ, góp phần nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.

3. KẾT LUẬN

Nội dung bài viết đã đề cập đến các khái niệm cơ bản liên quan đến vấn đề nghiên cứu, được tiếp cận theo hướng hiện đại, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số giáo dục và đặc thù đào tạo ngoại ngữ tại Việt Nam. Đồng thời, bài viết cũng đã phân tích sâu các nội dung ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh, bao gồm nền tảng LMS, công cụ tương tác, trí tuệ nhân tạo, học liệu số, mô phỏng VR/AR và phân tích dữ liệu học tập và những rõ nội dung quản lý ứng dụng CNTT theo các chức năng cơ bản về lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và KTĐG. Những nội dung này được gắn kết và cụ thể hóa theo bối cảnh của hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam hiện nay, qua đó cho thấy yêu cầu quản lý mang tính hệ thống, đồng bộ và liên tục.

Để ứng dụng CNTT trong dạy tiếng Anh và quản lý ứng dụng CNTT trong dạy tiếng Anh tại hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam có chất lượng, chúng tôi đề xuất một số biện pháp cụ thể sau:

1) Xây dựng hệ thống quản lý học tập (LMS) tích hợp AI trong dạy học tiếng Anh tại hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam.

2) Tổ chức bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên trong dạy học tiếng Anh tại hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam.

3) Tăng cường chính sách tài chính và đầu tư hạ tầng CNTT trong dạy học tiếng Anh tại hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam.

4) Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá và điều chỉnh liên tục trong dạy học tiếng Anh tại hệ

thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam.

Với kết quả nghiên cứu của bài viết, chúng tôi mong đợi ngũ ở các trung tâm thuộc hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam có sự liên hệ với thực tiễn của Hệ thống, áp dụng các biện pháp ứng dụng CNTT và quản lý ứng dụng CNTT một cách có hiệu quả ở từng vị trí công việc của mỗi người, góp phần thúc đẩy không ngừng của hệ thống trung tâm IELTS 9.0 Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tổ chức hoạt động trung tâm ngoại ngữ, tin học*. Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Hồng. (2022). Ứng dụng CNTT trong giảng dạy ngoại ngữ tại Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 32(4), 45–52.
3. OECD. (2023). *OECD digital education outlook 2023: Learning management systems and other digital tools for system and institutional management*. Paris: OECD Publishing.
4. UNESCO (2022). *ICT in Education*. Truy cập tại: <https://www.unesco.org>
5. Mai Hoàng Sang. (2024). Khung năng lực số cho GV ngoại ngữ. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 40(2), 67–75.
6. Thủ tướng Chính phủ. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội.
7. Warschauer, M. (2013). *Learning in the cloud: How (and why) to transform schools with digital media*. New York: Teachers College Press.

MANAGING INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATIONS IN ENGLISH LANGUAGE TEACHING ACCORDING TO INTERNATIONAL STANDARDS AT THE IELTS 9.0 ENGLISH CENTER SYSTEM IN VIETNAM

Abstract: *The application of information technology (IT) in English language teaching has become an inevitable trend in the context of global digital transformation in education. IT not only supports teachers in imparting knowledge but also contributes to the innovation of teaching methods, enhances learning effectiveness, and expands access to knowledge for learners. Recent international studies have affirmed the crucial role of IT in improving the quality of English language teaching. The IELTS 9.0 Vietnam training system is one of the rapidly developing and influential international-standard academic English training models in Vietnam in recent years. Transferred from the Philippines and officially present in Vietnam since 2018, IELTS 9.0 inherits a proven training model from over 40 centers in the Philippines and has quickly expanded to more than 10 centers in Vietnam. This article does not address the current state of the research problem but focuses on synthesizing and generalizing theoretical content such as: 1) The concepts of the article; 2) The application of IT in teaching English according to international standards at the IELTS 9.0 English center system in Vietnam; 3) The management of IT application in teaching English according to international standards at the IELTS 9.0 English center system in Vietnam. Based on that, the article offers some recommendations to improve the quality of management of this activity at the IELTS 9.0 English center system in Vietnam.*

Keywords: *International standards; information technology; teaching; management; IELTS 9.0 English center system in Vietnam.*